

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1990/SXD-QHĐT ngày 24/9/2021 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*);

- Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị (*sau đây viết tắt là Nghị định số 39/2010/NĐ-CP*);

- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là *Nghị định số 15/2021/NĐ-CP*);

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây viết tắt là *Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*);

- Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị (sau đây viết tắt là *Thông tư số 11/2010/TT-BXD*) quy định: “*Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh: ...b) Ban hành các quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị*”;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Dự thảo Quyết định

1.1. Tên dự thảo Quyết định: “*Quyết định quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”, đề nghị bổ sung từ “*ban hành*” vào sau từ “*Quyết định*”.

1.2. Căn cứ ban hành

Căn cứ thứ 7: “*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng*”, đề nghị bổ sung cụm từ “*chi tiết một số nội dung*” sau từ “*quy định*” cho đúng với tên gọi của Nghị định nêu trên.

1.3. Điều 2 quy định: “*...Quyết định này thay thế Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 01/7/2011 và Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Điều 4 quy định về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

Quy định nêu trên quy định chưa đầy đủ, chưa chính xác trích yếu của 02 Quyết định nêu trên, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.

2. Dự thảo Quy định

2.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng)

a) Khoản 1 và khoản 3 quy định:

“1. Quy định này quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm tại các đô thị, các khu, cụm công nghiệp nằm trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Không áp dụng đối với cơ sở dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng”.

Khoản 1 quy định: “Quy định này quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm...”, tuy nhiên ngoài quy định nêu trên, dự thảo Quy định còn quy định về phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị (Điều 3), đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất; đồng thời, đề nghị gộp nội dung tại khoản 3 vào khoản 1 và bổ sung tên khoản 1: “Phạm vi điều chỉnh”.

b) Khoản 2, đề nghị bổ sung tên khoản 2: “Đối tượng áp dụng”.

2.2. Điều 2 (Giải thích từ ngữ)

Điều 2 quy định giải thích các từ ngữ sau: Công trình ngầm đô thị, tuyến kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống, bể kỹ thuật, dữ liệu công trình ngầm đô thị và cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị. Tuy nhiên, các nội dung này đã được quy định tại khoản 4, 10, 11, 12 Điều 2 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP¹, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP và khoản 1, 2, 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD², việc quy định lại không phù hợp với quy định tại khoản 2

¹ Khoản 4, 10, 11, 12 Điều 2 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP quy định:

“4. “Công trình ngầm đô thị” là những công trình được xây dựng dưới mặt đất tại đô thị bao gồm: công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuyến kỹ thuật.

...10. “Tuyến kỹ thuật” là công trình ngầm theo tuyến có kích thước lớn đủ để đảm bảo cho con người có thể thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị, đường ống kỹ thuật.

11. “Hào kỹ thuật” là công trình ngầm theo tuyến có kích thước nhỏ để lắp đặt các đường dây, cáp và các đường ống kỹ thuật.

12. “Cống, bể kỹ thuật” là hệ thống ống, bể cấp để lắp đặt đường dây, cáp ngầm thông tin, viễn thông, cáp truyền dẫn tín hiệu, cáp truyền hình, cáp điện lực, chiếu sáng”.

² Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP quy định:

“1. Cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị bao gồm:

- a) Dữ liệu về hiện trạng các công trình ngầm đô thị;
- b) Dữ liệu về quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị;
- c) Các dữ liệu khác có liên quan đến quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị”.

Khoản 1, 2, 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD quy định: “Nội dung cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị được quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị bao gồm:

1. Dữ liệu về hiện trạng các công trình ngầm đô thị bao gồm:

a) Các bản vẽ hoàn công xây dựng của từng công trình ngầm được đưa vào dữ liệu gồm: Các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống đấu nối kỹ thuật thể hiện được vị trí, mặt bằng, chiều sâu công trình;

b) Bản vẽ hiện trạng hệ thống công trình ngầm đô thị được lập cho một khu vực của đô thị hoặc toàn đô thị trong đó thể hiện loại công trình ngầm, quy mô, vị trí, kích thước và hệ thống đấu nối kỹ thuật của các loại công trình.

Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): “Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”. Hơn nữa, khoản 5 và khoản 6 quy định khái niệm “Dữ liệu công trình ngầm đô thị” và “Cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị” chưa đầy đủ, chính xác theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP và khoản 1, 2, 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD. Do đó, đề nghị bỏ Điều này.

2.3. Điều 3 (Phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị): Đề nghị đưa Điều này về Chương II (Giao nhiệm vụ và phân cấp trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị).

2.4. Điều 5 (Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị)

a) Khoản 2 quy định: “Tập hợp, quản lý được đầy đủ các nguồn thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân”, đề nghị bỏ từ “nguồn”, chỉnh sửa cụm từ “của các cơ quan, tổ chức, cá nhân” thành “về công trình ngầm đô thị”.

b) Khoản 5 quy định: “Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước và hạn chế sử dụng”.

Tuy nhiên, Luật Tiếp cận thông tin chỉ quy định về những thông tin không được tiếp cận, thông tin được tiếp cận có điều kiện, không quy định về **thông tin hạn chế sử dụng**, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ thông tin, dữ liệu hạn chế sử dụng là thông tin, dữ liệu gì và việc tiếp cận đối với những thông tin, dữ liệu này thực hiện như thế nào?

2.5. Khoản 2 Điều 7 (Hình thức và thủ tục khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị) quy định:

“2. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu theo hình thức phiếu hoặc văn bản yêu cầu được thực hiện theo quy định sau:

2. Dữ liệu về quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị bao gồm: Các đồ án quy hoạch đô thị hoặc các đồ án quy hoạch không gian xây dựng ngầm được quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định 39/2010/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng ngầm đô thị:

a) Thông tin về cấp và loại công trình ngầm, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng;

b) Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình ngầm;

c) Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình ngầm”.

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu phải nộp phiếu yêu cầu hoặc gửi văn bản yêu cầu cho Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể;

b) Khi nhận được văn bản yêu cầu hợp lệ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Sở Xây dựng thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu. Thời hạn cung cấp dữ liệu do các bên thỏa thuận. Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do”.

- Điểm a: Đề nghị bổ sung từ “Doanh nghiệp” vào trước cụm từ “tổ chức, cá nhân” cho thống nhất với điểm b.

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung mẫu phiếu yêu cầu để sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

2.6. Khoản 4 Điều 9 (Trách nhiệm của Sở Xây dựng) quy định: “Công bố danh mục dữ liệu công trình ngầm đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng Internet, Cổng thông tin điện tử của tỉnh Ninh Thuận”, đề nghị chỉnh sửa cho chính xác.

2.7. Khoản 3 Điều 10 (Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố) quy định: “Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn quản lý (trừ các Khu, cụm công nghiệp); cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật”.

Quy định nêu trên quy định trách nhiệm của UBND huyện, thành phố quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn quản lý loại trừ các cụm công nghiệp, nhưng dự thảo Quy định chưa quy định cơ quan, đơn vị nào có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trong các cụm công nghiệp

2.8. Khoản 2 Điều 12 (Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm) quy định: “Cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm đang sở hữu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (theo địa bàn) và Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng để triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về công trình xây dựng ngầm đô thị, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các dữ liệu do mình cung cấp ...”.

Quy định nêu trên được hiểu là chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm phải cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho cả 03 cơ quan: (1) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (theo địa bàn); (2) Sở Xây dựng; (3) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Tuy nhiên, điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD quy định: “*Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm: ...b) Cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm đang sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 1 (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa) và khoản 3 (các văn bản) của Điều 2 Thông tư này cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp của UBND cấp tỉnh trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng...*”. Mà khoản 3 Điều 10 dự thảo Quy định quy định UBND cấp huyện quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn quản lý (trừ các khu, cụm công nghiệp), khoản 2 Điều 11 dự thảo Quy định quy định Ban Quản lý các khu công nghiệp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong khu công nghiệp. Do đó, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

2.9. Tên Chương III: “Điều khoản thi hành”, đề nghị chỉnh sửa thành “*Tổ chức thực hiện*”.

2.10. Khoản 4 Điều 15 (Tổ chức thực hiện) quy định:

*“Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản **được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế**.”*

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, kịp thời giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định”.

- Đoạn đầu đề nghị bỏ từ “*được*”.

- Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*tổng hợp, kịp thời giải quyết và báo cáo UBND tỉnh quyết định*” thành “*xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết định*”.

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*) như: Sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp; quy định “*UBND cấp huyện, thành phố*”, đề nghị bỏ từ “*cấp*” .v.v...

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
(Lan.06b điện tử)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược